BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỀ TÀI PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ HỌC BỔNG CUỘC THI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017 - 2018

(Kèm theo Quyết định số 2090 /QĐ-ĐHM, ngày 06 tháng 12 năm 2017)

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
1	1	Nghiên cứu quy trình chiết xuất và xác định tính chất của rotudin từ củ Bình Vôi (*Stephania rotunda* Lour.) tại xã Sủ Ngòi-thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình	CNSH	**Tôn Nữ Yên Quỳnh: 1453010290**	Lê Ngọc Hân: 1553010056	Phạm Minh sang: 1553010166	Lâm Bảo Yến: 1453010424		6,000,000	ThS. Nguyễn Minh Hoàng
2	2	Nghiên cứu quy trình tách chiết Glycyrrhizin từ rễ cây Cam thảo (*Glycyrrhizia uralensis* Fish) và khảo sát khả năng ứng dụng trong lĩnh vực y dược	CNSH	**Lâm Bảo Yến: 145010424**	Vũ Thị Dương: 1453010063	Đỗ Thị Kim Oanh: 1453010251	Tôn Nữ Yên Quỳnh: 145300290	Đặng Thị Hoài Thương: 1553010202	6.000.000	ThS. Nguyễn Minh Hoàng
3	3	Phân lập và nghiên cứu độc tinh các dòng nấm từ những mẫu nấm kí sinh ký sinh côn trùng và ứng dụng trong phòng trừ sinh học bọ Hà hại khoai Lang (*Cylas formicarius*)	CNSH	**Trần Thị Hiền: 1453010106**	Đặng Hồng Nhung: 1453010243	Châu Hữu Thịnh: 1653010292	Phạm Hoàng Việt: 1653010378	Nguyễn Quỳnh Phương Anh: 1453010007	6,000,000	TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu
4	4	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nguồn thức ăn đến đặc điểm sinh học, khả năng ăn mồi và nhân nuôi của Bọ mắt to *Geocoris* spp. (Lygaeidae) ứng dụng trong phòng trừ sinh học một số sâu hại	CNSH	**Nguyễn Quỳnh Phương Anh: 1453010007**	Mai Thị Mỹ Duyên: 1453010059	Phạm Kim Huyền: 1453010126	Đặng Hồng Nhung: 1453010243	Trần Thị Hiền: 1453010106	6,000,000	TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
5	5	Phân lập và nghiên cứu khả năng ứng ứng dụng hệ vi sinh vật đường ruột ruồi Lính Đen (*Hermetia illucens*) đối kháng khuẩn gây bệnh cháy lá Bắp Cải (*Brassica olracea*) và xử lý Lục Bình (*Eichhornia crassipes*)	CNSH	**Nguyễn Thị Thanh Thảo: 1453010311**	Đặng Hồng Nhung: 1453010243	Phạm Kim Huyền: 1453010126			6,000,000	TS. Nguyễn Bảo Quốc; TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu
6	6	Hoàn thiện quy trình thuần giống nấm Hoàng Đế (*Calocybe indica*) tại Việt Nam	CNSH	**Hoàng Thị Thoa: 1553010188**	Vũ Đình Công: 145010039	Nguyễn Duy Liêu: 1453010153	Mai Thị Phương Thảo: 1453010309	Huỳnh Thị Yến Nhi: 1553010134	6,000,000	ThS. Nguyễn Thị Phương
7	7	Khảo sát ảnh hưởng của một số chế phẩm sinh học đến quá trình sinh trưởng và chống chịu của cây chanh Giấy tại vườn trên địa bàn xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh	CNSH	**Lê Hoàng Phú: 1553010149**	Vũ Văn Đức: 1553010043	Huỳnh Minh Nhân: 1553010131	Phan Thị Thanh Tú: 1553010234	Võ Minh Hoàng: 1653010095	6,000,000	TS. Bùi Thị Mỹ Hồng
8	8	Khảo sát tác động hỗ trợ của PREV – MAG^{TM} và canxi đến khả năng chống chịu mặn của cây Khổ Qua (*Monordica charantia* L.)	CNSH	**Nguyễn Thị Vân: 1453012506**	Nguyễn Thị Đem Ngọc Đến: 1453010069	Phan Thị Phi Yến: 1553010255	Đặng Anh Thư: 1553010196	Trương Hồng Hạnh: 1553010050	6,000,000	TS. Bùi Thị Mỹ Hồng
9	9	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý nước thải lò mổ bằng bể phản ứng sinh học hiếu khí phù hợp với điều kiện Tỉnh Bình Dương	CNSH	**Đặng Thị Bích Ngọc: 1453010209**	Phạm Thị Thanh Thủy: 1453012488	Đặng Thị Hàn Vũ: 1553010248	Đỗ Đức Đăng Khoa: 1553010077		6,000,000	TS. Trần Thái Hà

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
10	10	Nghiên cứu đặc tính vi sinh và chế độ vận hành tối ưu cho hệ thống công nghệ bùn hoạt tính cải thiện theo mẻ liên tục (ASBR) của xí ngiệp xử lý nước thải Thủ Dầu Một	CNSH	**Dương Hướng Tinh: 1453010355**	Lê Thị Hồng Huệ: 1453010120	Đinh Thị Kim Duyên: 1453010428			6,000,000	TS. Trần Thái Hà
11	11	Nghiên cứu môi trường thích hợp nuôi cấy túi phấn cây Ớt *Capsicum annuum* L.	CNSH	**Lương Thị Mơ: 1453010188**	Nguyễn Thị Tuyết Nhi: 1453010239	Hồ Hoàng Thuận: 1453010334	Trần Thị Kim Phượng: 1453010275	Phạm Thị Mỹ Hiền: 1553010059	6,000,000	ThS. Nguyễn Trần Đông
12	12	Nghiên cứu điều kiện bảo quản hạt phấn cây Bí Đỏ *Cucurbita pepo* L.)	CNSH	**Trần Thị Kim Phượng: 1453010275**	Lương Thị Mơ: 1453010188	Hồ Hoàng Thuận: 1453010334	Nguyễn Thị Tuyết Nhi: 1453010239	Phạm Thị Mỹ Hiền: 1553010059	6,000,000	ThS. Nguyễn Trần Đông
13	13	Nghiên cứu môi trường thích hợp nuôi cấy noãn cây Dưa Lưới *Cucumis melo* L.	CNSH	**Hồ Hoàng Thuận: 1453010334**	Phạm Thị Mỹ Hiền: 1553010059	Lương Thị Mơ: 1453010188	Nguyễn Thị Tuyết Nhi: 1453010039	Trần Thị Kim Phượng: 1453010275	6,000,000	TS. Lê Thị Kính; ThS. Nguyễn Trần Đông Phương
14	14	Nghiên cứu môi trường thích hợp nuôi cấy bao phấn cây cà Tím *Solanum melongena* L.	CNSH	**Nguyễn Thị Tuyết Nhi: 1453010239**	Lương Thị Mơ: 1453010188	Hồ Hoàng Thuận: 1453010344	Trần Thị Kim Phượng: 1453010275	Phạm Thị Mỹ Hiền: 1553010059	6,000,000	TS. Lê Thị Kính; ThS. Nguyễn Trần Đông Phương
15	15	Nghiên cứu thành phần hóa học và khá năng ức chế Enzyme α-Glucosidase của lá vẹt tách (*Bruguiera parviflora*)	CNSH	**Huỳnh Tấn Lộc: 1553010096**	Huỳnh Thị Kim Trinh: 1553010221	Đỗ Thị Ngọc Mai: 1553010105	Trương Thị Thùy Đang: 1553010031	Bùi Thanh Tùng: 1553010235	6,000,000	ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
16	16	Nghiên cứu quy trình tinh sạch và khả năng ức chế Enzyme α – Glucosidase của Flavonoid từ lá Cóc Đỏ (*Lumnitzera littorea*)	CNSH	**Trương Thị Thùy Đang: 1553010031**	Nguyễn Thị Thu Hồng: 1553010064	Bùi Thanh Tùng: 1553010235	Lê Linh Ngọc: 1653010195	Huỳnh Tấn Lộc: 1553010096	6,000,000	ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
17	17	Nghiên cứu quy trình cố định Enzyme amylase trên một số chất mang	CNSH	**Trần Thị Ngọc Trường: 1453010387**	Trần Trung Hậu: 1453010102	Hồ Thị Ngọc: 1453010211	Trần Thị Hải Yến: 1453010426		6,000,000	ThS. Lý Thị Minh Hiền
18	18	Khảo sát quá trình sinh tổng hợp Lipid và Carotenoid của Rhdotorula Mucilaginosa	CNSH	**Võ Thị Mỹ Dung: 1453010053**	Phạm Thị Hằng Nga: 1453010200	Võ Thị Lý: 1453010179	Huỳnh Thị Y Bình		6,000,000	ThS. Lý Thị Minh Hiền
19	19	Khảo sát sự hiện diện miRNA-141 & *PTEN* trên bệnh nhân ung thư vòm họng tại Việt Nam	CNSH	**Nguyễn Hoàng Danh: 1553010019**	Nguyễn Hoàng Nhật Minh: 1453010186	Hoàng Văn Nam: 1453010194	K' Trọng Nghĩa: 1553010124		6,000,000	ThS. Lao Đức Thuận
20	20	Khảo sát sự hiện diện của các mRNA BART (RPMS1, BARF0 và A73) mã hóa cho Epstein – BARR Virus liên quan đến ung thư vòng họng trên cộng đồng người Việt Nam	CNSH	**Nguyễn Hoàng Nhật Minh : 1453010186**	Ngô Văn Tài: 1553010168	Hà Thị Phương Trinh: 1553010220	Nguyễn Thị Thùy Trang: 1453010363		6,000,000	ThS. Lao Đức Thuận
21	21	Thiết kế hệ thống khí canh (Aeroponics) ứng dụng trong thực nghiệm trồng cây Ớt (*Capsicum annuum* L.)	CNSH	**Nguyễn Quốc Khánh: 1453012451**	Nguyễn Thị Hà: 1453010085	Nguyễn Thị Hoàng Quyên: 1453010284	Nguyễn Quang Huy: 1553010069	Ngô Huy Việt: 1553010246	6,000,000	ThS. Nguyễn Thanh Mai
22	22	Xây dựng quy trình sản xuất sinh khối dược liệu Lan Kim Tuyến *Anoectochilus roxburghii* (Wall.) Lindl. *In vitro*	CNSH	**Nguyễn Thị Thu Ngân: 1453010204**	Đinh Thiên Hùng: 1453010129	Đoàn Thúy Vy: 1553010252	Châu Ngọc Quí: 1553010159	Đặng Hoàng Tú: 1553010232	6,000,000	ThS. Nguyễn Thanh Mai
23	23	Sử dụng công cụ tin sinh học (Bioinformatics) để dự đoán các gen đích của Microrna 144 trong thoái hóa khớp	CNSH	**Viên Ngọc Thạch: 1553010183**	Lương Hiếu Ngân: 1553010119				6,000,000	TS. Lê Thị Trúc Linh

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
24	24	Nghiên cứu giải pháp xử lý phụ phẩm tinh bột từ QTSX chả lụa chay và ứng dụng vào chế biến sản phẩm Sauce BBQ bổ sung lá Mắc Mật (*Clausena indica)*	CNSH	**Hoàng Trần Vân Phương: 1453010266**	Nguyễn Thị Bảo Thu: 1553010190	Đoàn Ngọc Phương Uyên: 1553010238	Nguyễn Thị Kim Ngân: 1553010120	Nguyễn Thị Trà My: 1553010116	6,000,000	ThS. Tạ Đăng Khoa
25	25	Nghiên cứu quy trình sản xuất đậu hữu dinh dưỡng giàu amino amin thiết yếu từ thực vật	CNSH	**Đặng Thị Hoài: 1453010112**	Nguyễn Thị Minh Nguyệt: 1453010222	Lê Thảo Nguyên: 1553010130	Nguyễn Lê Thanh Trúc: 1453010385	Nguyễn Tiến Hoàng: 1453010118	6,000,000	ThS. Tạ Đăng Khoa
26	26	Định danh một số chuẩn Nấm mốc ưa đạm thu nhận từ vườn Quốc gia Bidoup núi Bà – Lâm Đồng	CNSH	**Lương Thị Thảo My: 1453010191**	Trần Thị Thục Linh: 1453010162	Hồ Minh Hoàng: 1453010115			6,000,000	TS. Phạm Nguyễn Đức Hoàng
27	27	Khảo sát khả năng nảy mần của hạt và quy trình nhân giống Thông ba lá (*Pinus kesiya*) trong điều kiện *in vitro*	CNSH	**Nguyễn Hòa Minh Tuấn: 1553010229**	Mai Nguyễn Nguyệt Hạnh: 1553010047	Bùi Thị Như Quỳnh: 1553010162			6,000,000	TS. Hồ Bảo Thùy Quyên
28	28	Nghiên cứu hợp chất khang vi khuẩn kháng thuốc từ chủng *Bacillus* spRD26 được phân lập từ Diệp Hạ Châu đắng	CNSH	**Nguyễn Vương Hạ Quỳnh: 1453010288**	Nguyễn Thị Thảo Nguyên: 1353010218	Nguyễn Thị Bích Nhi: 1453010238	Trần Thị Minh Châu: 1453010029	Trần Thị Lê Hiếu: 1453012444	6,000,000	ThS. Dương Nhật Linh
29	29	Nghiên cứu nấm men nội sinh có khả năng kích thích tăng trưởng và khánh bệnh cho cây trồng từ cây Mía ở tỉnh Tây Ninh	CNSH	**Nguyễn Thị Thảo Nguyên: 1453010218**	Nguyễn Vương Hạ Quỳnh: 1453010288	Trần Thị Minh Châu: 1453010029	Trần Thị Lê Hiếu: 1453012444	Nguyễn Thị Bích Nhi: 1453010238	6,000,000	ThS. Dương Nhật Linh
30	30	Nghiên cứu khá năng kiểm soát sinh học Tuyến Trùng *Mloidogyne* sp. Của một số chủng vi sinh vật và thực vật tiềm năng	CNSH	**Nguyễn Thương Toàn: 1453012495**	Ngô Lập Vinh: 1453010409	Lê Huỳnh Nhật Giao: 1453010080	Nguyễn Văn Có: 1453010038		6,000,000	ThS. Nguyễn Văn Minh

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
31	31	Nghiên cứu chế phẩm vi sinh từ *Bacillus* có khả năng kiểm soát sinh học *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh ngoại tử gan tụy (AHPNS) từ Tôm Thẻ	CNSH	**Đào Phương Anh Thư: 1453010345**	Nguyễn Văn Có: 1453010038	Ngô Lập Vinh: 1453010409	Nguyễn Thị Thùy Linh: 1553010093		6,000,000	ThS. Nguyễn Văn Hoà; ThS. Nguyễn Văn Minh
32	32	Nghiên cứu sàng loc5vi khuẩn có khả năng xử lí khí mehane – gây hiệu ứng nhà kính	CNSH	**Lê Huỳnh Nhật Giao: 1453010080**	Phạm Lê Minh: 1453010187	Nguyễn Thương Toàn: 1453012495	Ngô Lập Vinh: 1453010409		6,000,000	ThS. Nguyễn Văn Minh
33	33	Khảo sát nhận thức người tiêu dùng (nhân viên văn phòng) về việc sử dụng vật dụng một lần tại các nhà hàng thức ăn nhanh tại Tp.HCM	CNSH	**Nguyễn Xuân Sơn: 1453010296**					6,000,000	ThS. Đỗ Thị Kim Chi
34	34	Khảo sát tính chất methyl hóa vượt mức trên gen BRCA1, APC, DAPK đối với bệnh ung thư vú	CNSH	**Phạm Nguyễn Anh Thư: 1453010347**	Bùi Thị Mỹ Trang: 1453010360	Phan Văn Hải: 1453010091	Lê Thị Bích: 1453010021	Nguyễn Thị Phương Diệu: 1553010257	6,000,000	ThS. Trương Kim Phượng
35	35	Sàng lọc tính chất đột biến nổi trội trên gen Low *Density Lipoprotein Receptor (LDLR)* và *Apolipoprotein B – 100 (ApoB – 100), Proprotein Convertase Subtilisin/ Kexin 9 (PCSK9)* trên một số mẫu bệnh phẩm có biểu hiện tăng cholesterol trong máu	CNSH	**Nguyễn Thị Mai Phương: 1453010270**	Nguyễn Thị Thùy Vi: 1453010406	Đỗ Thị Xuân Trúc: 1453010384	Lâm Thị Ngọc: 1553010126	Phan Thị Trúc Ly: 1553010102	6,000,000	ThS. Trương Kim Phượng
36	36	Xác định sự tương quan tính chất Methyl hóa vượt mức trên gen APC và DAPK trên bệnh ung thư cổ tử cung	CNSH	**Mai Kim Bảo Châu: 1553010014**	Bùi Thị Yến Nhi: 1553010132	Mai Thị Tiền Phi: 1553010147	Nguyễn Thị Hoàng Trinh: 1553010224	Hà Hoàng Trà My: 1553010111	6,000,000	TS. Hồ Bảo Thuỳ Quyên; ThS. Trương Kim Phượng

TT	TT	Tên đề tài	Khoa	Trưởng nhóm/ MSSV	TV1/ MSSV	TV2/ MSSV	TV3/ MSSV	TV4/ MSSV	Mức hỗ trợ học bổng thực hiện	CBGV hướng dẫn
37	37	Tối ưu hóa quy trình sử dụng Marker phân tử trong sàng lọc dòng dưa leo toàn hoa cái	CNSH	**Lương Hiếu Ngân: 1553010119**	Viên Ngọc Thạch: 1553010183				6,000,000	TS. Lê Thị Trúc Linh: ThS. Nguyễn Trần Đông

Danh mục tổng cộng có 37 đề tài được phê duyệt